TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 195/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Văn T; sinh năm: 1968

Địa chỉ: xxx đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Ngọc H; sinh năm: 1979

Địa chỉ thường trú: xxx đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: xxx Khuông Việt, phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/01/2000 không còn giá trị.)

b) Về con chung: Giao ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Thị Ngọc T1 (Nữ, sinh ngày 04/02/2003) và trẻ Trần Thị Ngọc X (Nữ, sinh ngày 03/2/2000). Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e) Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008511 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND P.11, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương